

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2016 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2017

*(Tài liệu phục vụ Kỳ họp lần thứ 3 - HĐND tỉnh khóa XVII)*

#### I - KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ

##### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

*1.1. Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của địa phương*

- Tập trung tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức, như: tổ chức các Hội nghị, mở các chuyên trang, chuyên mục về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên Báo Nghệ An, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; chuyên mục hỏi - đáp (bạn đọc, bạn xem truyền hình...).

- Các cấp, các ngành chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Triển khai thực hiện kịp thời Kế hoạch số 30-KH/TU ngày 28/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp, tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Bác theo phương châm thiết thực, hiệu quả, “thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực, tham nhũng”.

- Chỉ đạo thực hiện việc cập nhật, công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí lên cổng thông tin điện tử của tỉnh, đưa kết quả hoạt động của tỉnh trên bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các báo Trung ương đóng trên địa bàn và báo địa phương.

*1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động Thực hành tiết kiệm chống lãng phí và việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí của địa phương*

- Chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng khoá XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí giai đoạn 2012 - 2016” và Quyết định số 4546/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giao Thanh tra tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2016 theo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, lồng ghép nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào các cuộc thanh tra.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị tiến hành kê khai, tổng hợp kết quả kê khai (và kê khai bổ sung) tài sản, thu nhập cá nhân năm 2015; ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị theo dõi, báo cáo về việc sử dụng tài sản công không đúng quy định, lãng phí; việc tặng quà và nhận quà tặng sai quy định trong dịp tết Bính Thân năm 2016 và các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật.

## **2. Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

### ***2.1. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua việc ban hành chế độ định mức tiêu chuẩn về tài chính***

#### ***2.1.1. Việc quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên Ngân sách địa phương***

Năm 2016, tỉnh ta tiếp tục thực hiện Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011 và ổn định đến năm 2015 theo Quyết định số 103/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh. Trong quá trình xây dựng dự toán năm 2016, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng định mức phân bổ ngân sách theo quy định nêu trên.

Hiện nay, thực hiện Luật NSNN năm 2015, căn cứ các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, UBND tỉnh đã xem xét, thông qua đề trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên Ngân sách địa phương năm 2017, ổn định đến năm 2020.

#### ***2.1.2. Việc xây dựng, ban hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành***

UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương căn cứ vào yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng thời kỳ để rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, xem xét tới khả năng cân đối ngân sách và chức năng nhiệm vụ được giao, phù hợp với cơ sở khoa học và thực tiễn; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực tài chính.

Căn cứ vào chính sách chế độ nhà nước hiện hành và tình hình thực tiễn địa phương, trong giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/10/2016, HĐND và UBND tỉnh đã xây dựng, ban hành sửa đổi chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính, gồm: 02 Nghị quyết và 12 Quyết định. (Có Biểu chi tiết kèm theo)

### *2.1.3. Trong công tác thẩm định và giao dự toán chi NSNN*

Sau khi ban hành Quyết định số 6048/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2016, UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính thông báo dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2016 cho các đơn vị dự toán.

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách được giao, Thủ trưởng các ngành, đơn vị đã thực hiện việc phân bổ dự toán theo đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định hiện hành của Nhà nước, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm tra. Trong đó, đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi cho các đơn vị sử dụng NSNN trực thuộc phải khớp đúng với dự toán chi do UBND tỉnh giao, Sở Tài chính thông báo cả về tổng mức và chi tiết. Phân khai, bố trí kinh phí đảm bảo bao quát hết tất cả các nhiệm vụ được giao của ngành, đơn vị trong năm. Đối với kinh phí không thực hiện tự chủ được phân bổ chi tiết của từng nội dung, nhiệm vụ được giao.

### *2.1.4. Trong công tác thẩm định và xét duyệt quyết toán năm*

Công tác thẩm định và xét duyệt quyết toán năm được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp và Thông tư 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Các đơn vị dự toán cấp I thực hiện xét duyệt quyết toán các đơn vị dự toán cấp dưới theo Hướng dẫn của Thông tư 01/TT-BTC ngày 02/01/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp, tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định. Qua công tác thanh tra, thẩm tra quyết toán đã hướng dẫn các cơ quan đơn vị áp dụng đúng các quy định hiện hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính trên địa bàn đồng thời có nhiều những kiến nghị về sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính, góp phần quan trọng vào việc phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính.

### *2.1.5. Việc áp dụng và cụ thể hóa các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính vào quy chế chi tiêu nội bộ tại các cơ quan đơn vị*

Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã ban hành quy chế phối hợp giữa Thủ trưởng cơ quan và Ban chấp hành công đoàn. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị đã tiến hành ban hành, sửa đổi các quy định về chế độ định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản công trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình; nhiều cơ quan, đơn vị đã điều chỉnh và quy định chặt chẽ, cụ thể về định mức xăng xe, sử dụng điện nước, điện thoại, phương tiện giao thông, chế độ hội nghị, hội thảo, chế độ tiếp khách, công tác phí... coi đây là một công cụ để quản lý tài chính tại đơn vị. Quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan đơn

vị được cơ quan quản lý cấp trên thẩm định trước khi triển khai thực hiện. Quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản chấp hành đúng chế độ tiêu chuẩn định mức quy định.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực tài chính đã chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định, yêu cầu đơn vị khắc phục. Các tồn tại chủ yếu trong quy chế chi tiêu nội bộ: Quy định chưa phù hợp, quy định thiếu hoặc chưa cụ thể theo nội dung hướng dẫn xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (chế độ làm thêm giờ, khoán công tác phí, chi phúc lợi, xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán...).

*2.1.6. Thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện; thực hiện việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước*

UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện giao quyền tự chủ về tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập đã tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động trong cân đối, điều hành cũng như thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về thu chi Ngân sách, tiết kiệm chi tiêu nhằm tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị. Tổng số đơn vị đã thực hiện giao tự chủ: 1.218 đơn vị, trong đó: 198 đơn vị quản lý hành chính nhà nước, 1.020 đơn vị sự nghiệp công lập (100% khối đơn vị cấp tỉnh đã thực hiện giao tự chủ).

Thực hiện Chỉ thị 20/2007/CT-TTg ngày 24/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước, Thông tư 164/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước quy định cụ thể đối tượng thanh toán cá nhân qua tài khoản, kết quả đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 1.202/3.188 đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trả lương qua tài khoản đạt tỷ lệ 37,7%.

## **2.2. Thực hành tiết kiệm từ dự toán chi thường xuyên**

- Qua công tác giao dự toán đầu năm đã thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên dành để chi cải cách tiền lương trên toàn tỉnh, số tiền: 299,07 tỷ đồng. Trong đó:

+ Tiết kiệm 10% lần 1: 160,78 tỷ đồng.

+ Tiết kiệm 10% lần 2: 138,29 tỷ đồng.

- Trên cơ sở báo cáo kết quả rà soát các cấp, các ngành, các đơn vị; Sở Tài chính đã báo cáo và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 về việc hủy bỏ dự toán chi thường xuyên năm 2016, số tiền: 6,645 tỷ đồng, trong đó:

+ Hủy dự toán đối với các khoản chi thường xuyên được giao đầu năm cho các đơn vị dự toán cấp I mà sau ngày 30/6/2016 chưa phân bổ để bổ sung ngân sách tỉnh năm 2016: 1,42 tỷ đồng.

+ Hủy dự toán đối với các khoản chi thường xuyên được giao đầu năm do giảm biên chế năm 2016: 5,22 tỷ đồng.

Tổng số tiền tiết kiệm từ dự toán chi thường xuyên: 307,715 tỷ đồng.

### **2.3. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác thẩm định giá và mua sắm tài sản công**

#### **2.3.1. Công tác thẩm định giá**

UBND tỉnh luôn chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác thẩm định giá. Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/10/2016, Sở Tài chính đã tham gia định giá tài sản tịch thu của Chi cục Quản lý thị trường, Chi cục Kiểm lâm, Công an tỉnh Nghệ An với tổng giá trị là 6,99 tỷ đồng, tăng thu cho ngân sách nhà nước là 74 triệu đồng.

Bên cạnh đó, theo chỉ đạo của UBND tỉnh, trong năm qua Sở Tài chính đã tiến hành kiểm tra quyết toán tình hình thực hiện kinh phí trợ giá trợ cước năm 2015 của các đơn vị được tỉnh giao nhiệm vụ thực hiện và thu hồi qua thẩm tra báo cáo quyết toán số tiền: 65 triệu đồng.

#### **2.3.2. Mua sắm tài sản công**

Về thẩm định danh mục kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản trong 6 tháng đầu năm 2016: tổng số gói thầu mua sắm tài sản là 51 gói thầu, tổng dự toán trình thẩm định: 84,320 tỷ đồng, cắt giảm sau thẩm định 273 triệu đồng (tiết kiệm 0,32%).

Ngày 30/6/2016, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Sở Tài chính có Hướng dẫn số 2717/HD-STC ngày 28/9/2016 hướng dẫn thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Theo đó, đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung có giá gói thầu 50 triệu đồng trở lên, Sở Tài chính tổng hợp nhu cầu mua sắm, thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản.

Chủ trương thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung góp phần tiết kiệm ngân sách Nhà nước; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước; đảm bảo mua sắm tài sản đúng tiêu chuẩn định mức; phòng, chống lãng phí. Hạn chế tiêu cực, sai phạm trong việc mua sắm công do việc thực hiện mua sắm được chuyên nghiệp hóa, công khai, minh bạch; góp phần thực hiện mục tiêu chi tiêu công có hiệu quả.

### **2.4. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đầu tư xây dựng**

#### **2.4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Về thẩm định dự án đầu tư:

Tổng số dự án tiếp nhận, thẩm định trình UBND tỉnh là 174 dự án, tổng mức đầu tư trình: 3.432,192 tỷ đồng, cắt giảm sau thẩm định: 150,399 tỷ đồng (tiết kiệm 4,38%), trong đó:

- + Thẩm định dự án và báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 153 dự án, với tổng mức đầu tư trình 1.656,158 tỷ đồng, tổng mức đầu tư cắt giảm sau thẩm định 51,862 tỷ đồng (tiết kiệm 3,13%).

- + Thẩm định điều chỉnh, bổ sung dự án: 21 dự án, tổng mức đầu tư trình 1.686,034 tỷ đồng, tổng mức đầu tư cắt giảm sau thẩm định 98,537 tỷ đồng (tiết kiệm 5,84%).

Công tác đấu thầu: đã được chỉ đạo triển khai nghiêm túc, đúng quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã kiểm tra các chủ đầu tư trong việc lựa chọn hình thức đấu thầu đảm bảo đúng quy định. Không có hiện tượng chia nhỏ gói thầu để lợi dụng chỉ định thầu. Quá trình chuẩn bị và tổ chức đấu thầu đã thực hiện về cơ bản bảo đảm quy định về thông tin trong đấu thầu (đăng tải kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu) trên Báo Đấu thầu và báo địa phương.

Kết quả lựa chọn nhà thầu đảm bảo theo các quy định của pháp luật về đấu thầu, quy định của hồ sơ mời thầu được duyệt, nhà thầu được lựa chọn trúng thầu đã đảm bảo tư cách hợp lệ, đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, có hồ sơ dự thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và tài chính theo quy định của hồ sơ mời thầu.

- Công tác lập kế hoạch phân bổ vốn đầu tư XDCB:

Công tác lập kế hoạch phân bổ vốn hàng năm được triển khai đảm bảo đúng quy trình. Các ngành các cấp xây dựng phương án, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh tại các kỳ họp cuối năm.

#### 2.4.2. Sở Xây dựng

- Thẩm định dự án đầu tư:

Tổng số dự án tiếp nhận, thẩm định là 277 dự án, giá trị 5.733,51 tỷ đồng, cắt giảm sau thẩm định 511,11 tỷ đồng (tiết kiệm 8,9%). Trong đó:

- + Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi: 47 dự án có giá trị 3.015,77 tỷ đồng, cắt giảm 88,4 tỷ đồng (tiết kiệm 2,8%).

- + Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 107 dự án có giá trị 518,66 tỷ đồng, cắt giảm 53,77 tỷ đồng (tiết kiệm 9,4%).

- + Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 80 dự án với giá trị 2.151,11 tỷ đồng, cắt giảm 339,7 tỷ đồng (tiết kiệm 13,6%).

- + Thẩm định thiết dự toán khảo sát lập quy hoạch: 43 dự án với giá trị 47,97 tỷ đồng, cắt giảm 29,24 tỷ đồng (tiết kiệm 37,8%).

- Công trình thiết kế, thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng không thực hiện đúng quy trình, quy phạm tiêu chuẩn, quy chuẩn: 01 công trình.

#### **2.4.3. Sở Tài chính**

- Tổng số dự án thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt quyết toán: 305 dự án, chi phí đầu tư đề nghị thẩm tra quyết toán: 2.627,036 tỷ đồng, cắt giảm sau thẩm định 35,992 tỷ đồng (tiết kiệm 1,37%).

- Tổng số dự án hoàn thành nguồn vốn Nhà nước thuộc thẩm quyền UBND huyện, thành phố, thị xã phê duyệt quyết toán: 1.076 dự án, chi phí đầu tư đề nghị thẩm tra quyết toán: 1.216,015 tỷ đồng, cắt giảm sau thẩm định 60,553 tỷ đồng (tiết kiệm 4,98%).

### **2.5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực Thuế**

#### **2.5.1. Kết quả thu ngân sách Nhà nước**

Đến thời điểm 31/10/2016, số thu nội địa tính cân đối trên địa bàn tỉnh do toàn ngành thuế thu đạt 7.731 tỷ đồng, bằng 95% dự toán Trung ương, 86% dự toán HĐND và bằng 122% so với cùng kỳ.

#### **2.5.2. Kết quả thu nợ thuế**

Tổng số nợ có khả năng thu trên địa bàn đến thời điểm 31/10/2016 của ngành thuế là 523 tỷ đồng, bằng 98% so với chỉ tiêu giao.

Các khoản tiền thuế nợ đến 90 ngày và tiền thuế nợ trên 90 ngày thời điểm 31/12/2015 bao gồm cả tiền phạt vi phạm hành chính, tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp, toàn ngành thu được 448 tỷ (bằng 86% chỉ tiêu giao).

Số nợ chờ xử lý giảm 89% (24,6 tỷ đồng/27,7 tỷ đồng) so với thời điểm 31/12/2015.

Toàn ngành đã thực hiện đầy đủ việc ban hành thông báo tiền thuế nợ và tiền chậm nộp, ngành Thuế Nghệ An đã ban hành được 150.448 lượt với số tiền chậm nộp gần 100 tỷ đồng.

Triển khai thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ thuế đối với 14.181 vụ việc với số tiền phải cưỡng chế là 3.855 tỷ đồng. Tổng số tiền thuế nợ thu hồi được qua cưỡng chế nợ thuế đạt 181 tỷ đồng.

#### **2.5.3. Kết quả thanh tra, kiểm tra**

Kết quả thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế tại trụ sở người nộp năm 2016 như sau:

Toàn ngành đã tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 1.417 đơn vị; kiến nghị thu hồi về Ngân sách nhà nước: 145,846 tỷ đồng; xử phạt hành chính, tiền chậm nộp: 49,935 tỷ đồng. Kết quả đã thu hồi về cho Ngân sách nhà nước: 111,106 tỷ đồng.

### **2.6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác kiểm soát chi qua Kho Bạc nhà nước**

Tổng số tiền kiểm soát qua Kho bạc Nhà nước Nghệ An năm 2016: 24.485,384 tỷ đồng, trong đó chi thường xuyên: 17.609,415 tỷ đồng; chi xây dựng cơ bản: 6.876,419 tỷ đồng.

Qua kiểm soát chi phát hiện 2 đơn vị chưa chấp hành đúng quy định, từ chối thanh toán số tiền 348 triệu đồng.

Số món chi chưa đúng thủ tục hồ sơ theo quy định, kho bạc Nhà nước đã yêu cầu đơn vị bổ sung các thủ tục cần thiết: 1.133 món.

Trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán:

+ Số cuộc thanh tra hành chính tại các đơn vị Thanh tra: 24 cuộc.

+ Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn: 24 cuộc. Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý: 2 đơn vị, tổng kiến nghị thu hồi: 57 triệu đồng.

## ***2.7. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên***

### ***2.7.1. Về đất đai:***

Về kết quả giao đất, cấp giấy chứng nhận của các dự án bất động sản: đến nay có 70 dự án đã hoàn thành việc giao đất đối với toàn bộ diện tích phải nộp tiền sử dụng đất, với tổng diện tích 179,66 ha. Có 24 dự án đã được giao đất, cấp giấy chứng nhận một phần diện tích dự án (195,1 ha/268,59 ha).

Năm 2016 xử lý 34 Hồ sơ giao thuê đất, 26 Hồ sơ kê khai, rà soát đối với các tổ chức trong nước đang sử dụng đất, 9 Hồ sơ thẩm định điều kiện chuyển nhượng đối với các dự án kinh doanh bất động sản và thẩm định 17 hồ sơ nhu cầu sử dụng đất. Đồng thời thẩm định và trình 224 hồ sơ giá đất để phục vụ công tác bồi thường GPMB, công tác giao đất, cho thuê đất.

Về giao thuê đất đối với các dự án khai thác cát, sỏi, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện đã mời các Doanh nghiệp lên làm việc, hướng dẫn hồ sơ và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với 16 doanh nghiệp.

### ***2.7.2. Về khoáng sản:***

Tham mưu UBND tỉnh cấp 08 giấy phép thăm dò khoáng sản, phê duyệt trữ lượng khoáng sản 07 khu vực mở, đóng cửa 04 khu vực mở, thu hồi 03 Giấy phép khai thác khoáng sản. Thẩm định và tham mưu cấp 03 Giấy phép khai thác khoáng sản các loại. Tính tiền cấp quyền và trình UBND tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền cho 17 Giấy phép khai thác khoáng sản với tổng số tiền cấp quyền phê duyệt là 31,36 tỷ đồng, đã thu 4,03 tỷ đồng.

## ***2.8. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước***

Thực hiện đúng quy định Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ về việc Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, theo đó biên chế công chức, viên chức không vượt quá chỉ tiêu biên chế và tuyển dụng đúng quy định và thẩm quyền.

Để quản lý tốt công tác tuyển dụng viên chức, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định số 57/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 của UBND tỉnh về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức trong đó quy định rõ: các cơ quan đơn vị trước lúc tuyển dụng viên chức thì phải trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) phê duyệt số lượng, cơ cấu, chức danh, vị trí tuyển dụng nên không có hiện tượng tuyển dụng viên chức

không căn cứ vào yêu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập. Số lượng viên chức nhiều hơn số biên chế được giao chỉ xảy ra ở ngành Giáo dục và Đào tạo Diễn châu (34 người); nguyên nhân do số học sinh giảm nhanh, số trường lớp giảm, dẫn đến việc thừa viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tinh giản biên chế.

## ***2.9. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

Qua công tác thanh tra đã phát hiện tổng giá trị sai phạm 87,19 tỷ đồng, đã xử lý 81,721 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 93,73% (trong đó đã thu hồi, trả về cho ngân sách nhà nước 40,933 tỷ đồng và xử lý khác 40,788 tỷ đồng). Cụ thể:

- Thanh tra hành chính: triển khai 287 cuộc thanh tra hành chính tại 1.128 đơn vị; đã phát hiện 741 đơn vị được thanh tra có vi phạm về kinh tế và kiến nghị xử lý với tổng số tiền 72,715 tỷ đồng (trong đó kiến nghị thu hồi về ngân sách 31,927 tỷ đồng, kiến nghị giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và kiến nghị khác 40,788 tỷ đồng); kiến nghị xử lý 13.772 m<sup>2</sup> đất; kiến nghị xử lý hành chính đối với 95 tổ chức và 175 cá nhân có vi phạm; chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra 02 vụ việc. Kết quả: đã xử lý 67,510/72,715 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 92,8% (trong đó đã thu hồi về ngân sách 26,723/31,927 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 84%, đã giảm giá trị quyết toán, giảm cấp phát vốn và xử lý khác 40,788 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100%).

- Thanh tra chuyên ngành: thực hiện 1.105 cuộc thanh tra chuyên ngành tại 10.643 cá nhân và 1.105 tổ chức; đã ban hành 4.371 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 2.828 cá nhân và 1.533 tổ chức, với tổng số tiền xử phạt vi phạm là 14,475 tỷ đồng, đã nộp phạt 14,211 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 98,2%.

Năm 2016, UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 1364/QĐ.UBND-ĐT ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh. Đoàn kiểm tra gồm có Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng và Sở Tài Nguyên và Môi trường; trong đó Sở Kế hoạch và Đầu tư là thường trực đoàn; kết quả: 12 dự án bị thu hồi và hủy bỏ các văn bản pháp lý liên quan.

## **3. Đánh giá kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

### ***3.1. Ưu điểm***

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định. Tỉnh ủy, UBND Tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP đã làm cho nhận thức của cán bộ đảng viên, nhân dân về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí có nhiều chuyển biến tích cực, ý thức trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị được cấp phát, mua

sắm; sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và đã góp phần tiết kiệm cho NSNN. Thực hiện các quy định về công khai minh bạch chủ trương, chính sách và tổ chức thực hiện trong các lĩnh vực như sử dụng ngân sách, mua sắm tài sản, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất đai, giải phóng mặt bằng... từng bước đi vào nề nếp nên hạn chế được các vụ việc vi phạm nổi cộm, bức xúc trên địa bàn.

- Công tác quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, mua sắm tài sản công được quản lý, kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập dự toán, đến thực hiện dự toán và quyết toán NSNN. Với phương thức thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung góp phần tiết kiệm ngân sách Nhà nước; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước. Thực hiện chi tiêu đúng tiêu chuẩn, định mức chế độ theo quy định, từng bước hạn chế việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán.

- Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng được tăng cường, nhiều công trình trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành, đưa vào sử dụng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Việc thực hiện các biện pháp THTK, CLP trong quản lý đầu tư xây dựng đã được thực hiện ngay từ khâu khảo sát, thiết kế, thẩm định, phê duyệt đầu tư, đến tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công, và quyết toán công trình.

- Công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện nghiêm túc, đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong việc cụ thể hoá hồ sơ, trình tự thủ tục về quản lý, sử dụng ngân sách và đầu tư XDCB theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước như về hạ tầng, nhân lực, tổ chức bộ máy quản lý, triển khai họp giao ban trực tuyến, cơ chế một cửa phục vụ người dân, doanh nghiệp đã đạt được một số hiệu quả nhất định; góp phần cải cách hành chính; hướng tới chính quyền điện tử; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị quản lý và điều hành một cách hiệu quả; giúp người dân, doanh nghiệp rút ngắn thời gian xử lý công việc.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng ngân sách và mua sắm tài sản công đã được tăng cường, qua đó phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm, đồng thời kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập về cơ chế chính sách, pháp luật hiện hành, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và mua sắm tài sản công trên địa bàn của tỉnh.

### **3.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### **3.2.1. Tồn tại, hạn chế**

- Việc tuyên truyền phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội ở một số xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa có các biện pháp cụ thể dẫn tới hiệu quả chưa cao. Một số đơn vị chưa nghiêm túc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: báo cáo chậm, chưa đầy đủ nội dung, số liệu theo yêu cầu.

- Thời kỳ ổn định ngân sách quy định kéo dài nên đã ảnh hưởng công tác quản lý tài chính ngân sách và không còn phù hợp với tình hình thực tế.

- Một số đơn vị chấp hành chưa tốt các quy định về định mức, chế độ, gây lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách và mua sắm tài sản công.

- Việc quản lý dự án đầu tư của một số chủ đầu tư còn chưa chặt chẽ, nhất là công tác khảo sát, thiết kế dẫn đến quá trình thi công phát sinh kinh phí do phải bổ sung thiết kế, dự toán; hoặc nghiệm thu, thanh quyết toán công trình sai định mức, đơn giá và khối lượng, gây thất thoát, lãng phí ngân sách. Công tác quản lý đầu tư XDCB mặc dù đã có nhiều tiến bộ nhưng nhìn chung tiến độ thực hiện công trình của một số địa phương còn chậm hoàn thành đưa vào sử dụng làm ảnh hưởng thất thoát Ngân sách Nhà nước, chất lượng công trình chưa đảm bảo.

- Việc quản lý tiến độ thi công của một số chủ đầu tư không đảm bảo theo dự án phê duyệt và kết quả đấu thầu nên phải báo cáo cấp thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng.

- Công tác chỉ đạo đấu tranh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tuy đã được UBND tỉnh, các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, nhưng chưa thực sự đạt được kết quả như mong muốn. Số vụ việc lãng phí phát hiện từ công tác tự kiểm tra, phát hiện từ đơn vị, cơ sở chưa nhiều.

### 3.2.2. Nguyên nhân

#### a) Nguyên nhân khách quan:

- Cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế chưa đồng bộ; một số quy định chưa sát thực tế nhưng chưa được bổ sung, sửa đổi kịp thời.

- Sự bất cập của thủ tục thanh toán, cơ chế thanh toán bằng tiền mặt cũng là nguyên nhân trong việc thất thoát, lãng phí.

- Hệ thống văn bản pháp luật về đầu tư công, về xây dựng, đấu thầu mới được ban hành nên một số đơn vị triển khai còn lúng túng.

Năm 2016 là năm đầu tiên của giai đoạn 2016-2020, nhiều văn bản quy định, hướng dẫn của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương chưa ban hành nên việc triển khai ở các tỉnh gặp nhiều khó khăn như văn bản về quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới... hiện đang trong giai đoạn thảo luận, lấy ý kiến của các địa phương trong khi Trung ương đã giao vốn để các địa phương phân bổ.

#### b) Nguyên nhân chủ quan:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ tính chất nghiêm trọng nguy hại của lãng phí nên còn thiếu kiểm tra đôn đốc. Công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có nơi, có lúc chưa được thường xuyên.

- Vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu một số cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa phát huy hết vai trò giám sát của cán bộ, công nhân viên trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Năng lực quản lý của một số chủ đầu tư vẫn còn bộc lộ những yếu kém, một số chủ đầu tư trong quá trình đề xuất chủ trương đầu tư thực hiện không

đúng quy trình dẫn đến chất lượng dự án không cao, chưa quan tâm đến xác định sự cần thiết đầu tư. Kiểm tra giám sát công trình chưa thường xuyên. Nhiều chủ đầu tư chưa chủ động phối hợp với các đơn vị thi công trong việc nghiệm thu khối lượng, thiếu khẩn trương trong quyết toán hạng mục công trình, đang có xu hướng dồn vào nghiệm thu một lần, gây khó khăn cho việc giải ngân của Kho bạc Nhà nước. Chậm đưa công trình vào khai thác sử dụng gây lãng phí.

- Các cấp, ngành chưa phát huy hết vai trò giám sát của nhân dân trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

## **II - PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2017**

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Tiếp tục phổ biến, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội, Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ, Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường THTK, CLP đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của địa phương.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị. Đẩy nhanh tiến độ và nghiêm túc thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ về tài chính đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên toàn tỉnh. Xây dựng các định mức, tiêu chuẩn về chi tiêu tài chính và sử dụng tài sản công trong quy chế chi tiêu nội bộ trong từng lĩnh vực hoạt động của đơn vị để cụ thể hóa thành chỉ tiêu phân đầu, đồng thời gắn với cơ chế khen thưởng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung; Thông tư số 34/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia; Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung; Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện có hiệu quả, nghiêm túc công tác công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, trên các lĩnh vực: Ngân sách, mua sắm tài sản, đầu tư XD CB, quy hoạch, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản.

3. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, đổi mới tư duy về quản lý đầu tư

theo văn bản pháp luật mới ban hành liên quan đến hoạt động đầu tư công bao gồm Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ. Chỉ đạo quyết liệt các chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2016 kịp thời theo tinh thần Chỉ thị 22/CT-TTg ngày 03/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách Nhà nước năm 2016. Tăng cường kỷ cương trong đầu tư công. Tập trung đầu tư theo các chương trình, dự án đã xác định trên cơ sở bảo đảm cân đối nguồn lực để sớm phát huy hiệu quả, giảm thất thoát, lãng phí. Tăng cường kiểm tra báo cáo tiến độ trong điều hành XD CB. Đồng thời cần tích cực đôn đốc thực hiện các công trình XD CB. Tăng cường giám sát cộng đồng, thông báo các chủ đầu tư và các nhà thầu làm tốt, chưa tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra kiểm tra quản lý sử dụng NSNN, quản lý tài sản công, thực hiện nghiêm túc cơ chế đầu tư công. Tập trung xử lý tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến quản lý thực hiện cơ chế chính sách của Đảng, Nhà nước.

5. Tích cực thực hiện cải cách hành chính công. Hoàn thành, đưa vào vận hành hệ thống phần mềm HCM Egov Framework 2.0.

6. Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2017.

7. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các cấp, ngành có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp báo cáo việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo kỳ quy định, kiểm tra đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Trên đây là Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. / *Huân*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh VP, PVP.KT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CV: KT, TH;
- Lưu: VT, KT (Nam).

*P*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Đại**

# DANH MỤC VĂN BẢN PHÁP LUẬT VỀ CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN VỀ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 742 /BC-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh)

| TT                                 | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Trích yếu nội dung của văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I Nghị quyết của HĐND tỉnh</b>  |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                  | 22/2016/NĐ-HĐND ngày 04/8/2016                 | Về mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông                                                                                                                                                                                     |
| 2                                  | 27/2016/NQ-HĐND ngày 04/8/2016                 | Quy định một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An                                                                                                                                                                                                                       |
| <b>II Quyết định của UBND tỉnh</b> |                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1                                  | 02/2016/QĐ-UBND ngày 04/01/2016                | Ban hành Quy định về số lượng, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn, đơn vị quản lý và chi trả phụ cấp đối với nhân viên y tế xóm, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An                                                                                                                                                         |
| 2                                  | 97/QĐ-UBND ngày 08/01/2016                     | Ban hành Quy chế về công tác trực, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Nghệ An                                                                                                                                                                                                                                       |
| 3                                  | 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016                | Về việc ban hành định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An                                                                                                                                                                              |
| 4                                  | 17/2016/QĐ-UBND ngày 05/02/2016                | Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên; người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm có chức năng cai nghiện và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Nghệ An |
| 5                                  | 23/2016/QĐ-UBND ngày 02/3/2016                 | Về việc quy định mức chi phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Nghệ An                                                                                                                                                                         |
| 6                                  | 24/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016                 | Về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, chuyển chuyên; Số lượng, tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ đối với công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An                                                                                                                                           |
| 7                                  | 33/2016/QĐ-UBND ngày 14/4/2016                 | Ban hành quy định về công chức chuyên trách Công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Nghệ An                                                                                                                                                                                                                                       |
| 8                                  | 34/2016/QĐ-UBND ngày 21/4/2016                 | Ban hành Quy định về nội dung, mức hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Nghệ An                                                                                                                                                                                                  |
| 9                                  | 2277/QĐ-UBND ngày 23/5/2016                    | Ban hành Đề án Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nghệ An giai đoạn 2016-2020                                                                                                                                                                                          |
| 10                                 | 2526/QĐ-UBND ngày 02/6/2016                    | Quyết định về việc bãi bỏ Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ các đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp tỉnh Nghệ An                                                                                                                                                        |
| 11                                 | 63/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016                | Quy định số định suất và mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An                                                                                                                                     |
| 12                                 | 5416/QĐ-UBND ngày 02/11/2016                   | Về việc chế độ hỗ trợ chi phí đào tạo và sinh hoạt phí cho lưu học sinh Lào                                                                                                                                                                                                                                                     |

thư